

Số: 157/2024/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 31 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG**

**V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

*Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Trần Thị Kim Hoa.

*Thư ký phiên họp:* Bà Chu Tường Vy - Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 253/2024/TLST-VLĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 138/2024/QĐST-VLĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Trần Thị L, sinh năm 1993; thường trú: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Công ty Cổ phần C; địa chỉ: Lô C, đường số B, khu công nghiệp T, Phường T, Thành phố D, Tỉnh Bình Dương; địa chỉ chi nhánh: 8 Đ, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hà Duy H, chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật. Vắng mặt.

2/ Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

*Người đại diện hợp pháp:* Ông Dương Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Số A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:**

*Tại đơn yêu cầu bà Trần Thị L trình bày:* Từ khoảng tháng 5/2013 đến tháng 7/2017 bà làm việc tại Công ty TNHH S, địa chỉ: số A Quốc Lộ A, Phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh và có đóng bảo hiểm xã hội số: 7913163110. Trong quá trình làm việc tại Công ty TNHH S, bản thân bà không cho ai mượn thông tin để giao kết hợp đồng

lao động với Công ty CP C, có địa chỉ chi nhánh tại Số H Đ, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương

Nay bà tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì bên Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà bị trùng trong khoảng thời gian từ tháng 5/2013 đến tháng 2/2014, thời gian này Công ty CP C đóng bảo hiểm xã hội cho bà số 7413136039.

Bà nhiều lần liên hệ BHXH Dĩ An nhờ hướng dẫn thì cán bộ yêu cầu bà đến Tòa án để tuyên bố vô hiệu đối với hợp đồng lao động Trần Thị L và Công ty CP C theo hướng dẫn tại Công văn 1767/LĐT BXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ L1.

Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của mình trong quá trình thực hiện chế độ BHXH, bà đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động ký kết giữa bà Trần Thị L (do người khác sử dụng thông tin) với Công ty CP C là vô hiệu.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty CP C:* Tòa án đã triệu tập cho người đại diện hợp pháp của Công ty CP C nhưng Công ty không có ý kiến đối với yêu cầu của người yêu cầu giải quyết việc lao động và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

- *Ông Dương Văn T là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương trình bày:* Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty Cổ phần C cho người lao động thì Công ty Cổ phần C có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Trần Thị L, sinh năm 1993, số CCCD 089193009456, với mã số BHXH 7413136039 từ tháng 05/2013 đến tháng 02/2014 chưa nhận trợ cấp BHXH.

- Ngoài ra bà Trần Thị L còn có mã số 79 13163110 có quá trình tham gia BHXH, BHYT, BHTN từ tháng 5/2013 đến tháng 7/2017 tại Công ty TNHH S.

Đối với yêu cầu tuyên bố vô hiệu Hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị L với Công ty Cổ phần C, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An giải quyết theo quy định pháp luật. Về Hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Trần Thị L, BHXH không lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của bà Trần Thị L phía Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương không có ý kiến.

*Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:*

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Người yêu cầu, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D có quyền có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty CP C đã được triệu tập nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự mở phiên họp vắng mặt những người này là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị L, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D có yêu cầu giải quyết vắng mặt, Công ty Cổ phần C vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng người yêu cầu trình bày: thời gian từ tháng 5/2013 đến tháng 7/2017, bà L đang làm việc tại Công ty TNHH S, địa chỉ: số A Quốc Lộ A, Phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh và được Công ty tham gia BHXH với mã số 7913163110. Đến tháng 7/2017, bà nghỉ việc tại Công ty TNHH S, địa chỉ: số A Quốc Lộ A, Phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh và chưa nhận trợ cấp BHXH trong thời gian làm việc tại Công ty TNHH S, địa chỉ: số A Quốc Lộ A, Phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian này có người đã sử dụng thông tin cá nhân của bà để giao kết hợp đồng lao động với Công ty CP C và được Công ty CP C tham gia BHXH, BHYT, BHTN. Lời trình bày của bà L phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội D, Bình Dương là: bà Trần Thị L, sinh năm 1993, số CCCD 089193009456, với mã số BHXH 7413136039 từ tháng 05/2013 đến tháng 02/2014 tại Công ty CP C chưa nhận trợ cấp BHXH; ngoài ra bà Trần Thị L còn có mã số 7913163110 có quá trình tham gia BHXH, BHYT, BHTN từ tháng 5/2013 đến tháng 7/2017 tại Công ty TNHH S. Xét thấy, việc người khác sử dụng tên bà L để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Lao động năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2018. Do đó, bà Trần Thị L yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động từ tháng 5/2013 đến tháng 7/2014 ký kết giữa bà Trần Thị L (do người khác sử dụng thông tin cá nhân) với Công ty Cổ phần C là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, các đương sự khác cũng thống nhất, không có tranh chấp. Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[3] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Bà Trần Thị L phải chịu theo quy định.

[5] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

*Từ các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 15, 16, 17, 19 và 50 của Bộ luật Lao động;

Điều 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Trần Thị L.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị L (do người khác sử dụng thông tin để ký kết) với Công ty Cổ phần C là vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Trần Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0001707 ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục Thi hành án Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT./.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Trần Thị Kim Hoa**